

Số: 130/QĐ-TTQL&BT

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT Gói số 06: Thi công xây dựng Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000–Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191 (Bao gồm chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường tỉnh 907.

Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000–Km11+809;
Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-UBND, ngày 28/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, về việc phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ năm 2025 (Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2025);

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý và Bảo trì công trình xây dựng Vĩnh Long thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt dự án Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000–Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-TTQL&BT ngày 08/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Quản lý và Bảo trì công trình xây dựng Vĩnh Long về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000–Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-TTQL&BT ngày 08/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Quản lý và Bảo trì công trình xây dựng Vĩnh Long về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 03: Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT (gói thầu xây lắp) dự án Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000–Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191;

Xét Tờ trình số 260-TTr/2025/CA ngày 20/10/2025 của Công ty TNHH Tư vấn Đấu thầu Cát An về việc đề nghị phê duyệt E-HSMT Gói số 06: Thi công xây dựng Đường tỉnh 907, hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000 – Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191 (bao gồm chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000 Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191 thuộc dự án Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000 Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 06: Thi công xây dựng Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000–Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191 (Bao gồm chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công) với các nội dung theo phụ lục đính kèm:

Điều 2. Giao Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Công ty TNHH Tư vấn Đấu thầu Cát An và các phòng ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở XD (b/c);
- Kho bạc NNKV XIX;
- Lưu VT, HSCT.

GIÁM ĐỐC



Võ Chí Long



Phục lục E-HSMT

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-TTQL&BT ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Quản lý và Bảo trì công trình xây dựng Vĩnh Long)

I. NỘI DUNG GÓI THẦU:

1. **Tên dự án:** Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000–Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191.
2. **Tên Gói thầu:** Gói thầu số 06: Thi công xây dựng Đường tỉnh 907. Hạng mục: Bảo dưỡng, sửa chữa đoạn Km0+000–Km11+809; Km14+393 – Km18+310; Km35+667 – Km68+191 (Bao gồm chi phí đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công).
3. **Số hiệu gói thầu:** Gói thầu số 06.
4. **Tên chủ đầu tư:** Trung tâm Quản lý và Bảo trì công trình xây dựng Vĩnh Long.
5. **Giá trị gói thầu:** 5.870.259.706 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ tám trăm bảy mươi triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng).
6. **Nguồn vốn:** Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương vốn sự nghiệp năm 2024-2025 (Phí sử dụng đường bộ).
7. **Địa điểm xây dựng:** xã Trà Ôn, xã Trà Côn, xã Vĩnh Xuân, xã Hiều Phụng, xã Trung Ngãi, xã Trung Hiệp, tỉnh Vĩnh Long
8. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 45 ngày (Bằng chữ: Bốn mươi lăm ngày).
9. **Bên mời thầu:** Trung tâm Quản lý và Bảo trì công trình xây dựng Vĩnh Long.
10. **Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT):** Công ty TNHH Tư vấn Đầu thầu Cát An (Địa chỉ: Lầu 1, số 456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh).

II. NỘI DUNG E-HSMT:

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị E-HSMT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp E-HSMT, mở thầu, đánh giá E-HSMT và trao hợp đồng. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu.

Chương này được số hóa dưới dạng các biểu mẫu trên Hệ thống (webform). Chủ đầu tư, tổ chuyên gia nhập các nội dung thông tin vào E-BDL trên Hệ thống.

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá E-HSDT. Cụ thể:

- Mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT) được cố định theo định dạng tệp tin PDF/word và đăng tải trên Hệ thống;

- Mục 2 (Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm) được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia cần nhập thông tin vào các webform tương ứng;

- Mục 3 (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật), Mục 4 (Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính) và Mục 5 (Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)) là tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

Căn cứ các thông tin do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia nhập, Hệ thống tự động tạo ra các biểu mẫu dự thầu có liên quan tương ứng với tiêu chuẩn đánh giá.

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của E-HSMT và E-HSDT. Trong chương này một số mẫu được số hóa dưới dạng webform và một số Mẫu là tệp tin PDF/Word. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để lập E-HSMT, E-HSDT trên Hệ thống.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này cung cấp các thông tin về thông số kỹ thuật, bản vẽ, thông tin bổ sung mô tả công trình được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word/CAD do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia chuẩn bị và đính kèm lên Hệ thống.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không thay thế được Điều kiện chung của Hợp đồng.

Chương này được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia nhập các nội dung thông tin vào Điều kiện cụ thể của hợp đồng trên Hệ thống.

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) và Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này bao gồm tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia chuẩn bị theo mẫu.